

Bản án số: 54/2022/HS-ST

Ngày: 11/5/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phú Minh Thông
- Ông Nguyễn Đình Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Anh – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2022/TLST-HS ngày 04/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 336/2022/QĐXXST-HS ngày 18/4/2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Q; sinh năm: 1994; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 237/22/36 đường C, Phường D, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: 310 lô 11, chung cư N, Phường M, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thanh T (C); và bà: Nguyễn Thị N; vợ Huỳnh Trương Phương Y; có 01 con (sinh năm 2021); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 24/12/2021. (Có mặt)

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn U, sinh năm 1991, 124/3 Trương Công Định, Khóm 6, Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

2. Anh Nguyễn Văn Quốc H, sinh năm 2001, địa chỉ: 46/1 Tân Cảng, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1983, địa chỉ: 688 Lê Hồng Phong, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do cần tiền tiêu xài, Nguyễn Q thực hiện nhiều hành vi phạm tội như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 13/12/2021, Nguyễn Q đi bộ đến trước số 51 Rạch Bùng Binh, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh thấy xe mô tô hiệu Honda Winner màu trắng - xanh biển số 64E1 - 465.34 của anh Nguyễn Văn U đang dựng trên lề đường (không có người trông coi, không khoá cổ) nên Q tiến đến ngồi

lên xe, dùng chân đẩy cho xe đi vào một hẻm gần đó rồi lên mạng tìm thợ khóa (không rõ lai lịch) đến làm một chìa khoá xe mới với giá 250.000 đồng. Sau đó, Q điều khiển xe và chạy đến khu vực trước siêu thị Big C Miền Đông, Quận 10 bán cho một thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 8.500.000 đồng và đã tiêu xài hết. Sau khi phát hiện mất xe, anh Nguyễn Văn U đã đến Công an Phường 9, Quận 3 trình báo sự việc.

- Vụ thứ hai: Vào khoảng 15 giờ 10 phút ngày 20/12/2021, Nguyễn Q một mình đi bộ đến trước cửa hàng quần áo số 325 Hoàng Sa, Phường Tân Định, Quận 1, thấy xe mô tô hiệu Honda SH Mode, biển 48E1 - 238.01 của anh Nguyễn Văn Quốc H đang dựng (không có người trông coi, không khóa cốp), Q đã dắt xe đi vào một con hẻm rồi lên mạng internet tìm thợ sửa khóa (không rõ lai lịch) đến mở khóa xe với giá 1.500.000 đồng. Mở cốp xe kiểm tra, thấy có giấy đăng ký xe và giấy tờ tùy thân của anh Nguyễn Văn Quốc H nên Q điều khiển xe đến Hộ kinh doanh Cầm đồ 11 (địa chỉ 688 Lê Hồng Phong, Phường 10, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh) cầm xe cho chị Trần Thị Ngọc H được 35.000.000 đồng chèn vào tài khoản số 190748229 của Nguyễn Q mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội, Q đã lấy 15.000.000 đồng để mua điện thoại. Sau khi phát hiện mất H đến Công an phường Tân Định, Quận 1 trình báo sự việc.

Theo Kết luận định giá tài sản số 414/KL-HĐĐGTS ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Quận 1, 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Sh Mode, biển số 48E1-238.01 có giá trị 35.000.000 đồng (BU lục 169, 170).

Theo Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 13 tháng 1 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Quận 3, 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Winner màu trắng xanh biển số 64E1-465.34 có giá trị 26.333.000 đồng (BU lục 51, 52).

Qua truy xét, ngày 24/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 bắt tạm giam Nguyễn Q. Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1, Nguyễn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Lời khai của Q phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Sh Mode, biển số 48E1-238.01; 01 giấy đăng ký xe biển số 48E1-238.01; 01 giấy phép lái xe hạng A1 tên Nguyễn Văn Quốc H; 01 thẻ sinh viên Hutech tên Nguyễn Văn Quốc H; đã trả lại cho anh Nguyễn Văn Quốc H;

- 20.574.689 đồng trong đó có 20.000.000 đồng tiền Q cầm xe còn lại, hiện đang trong tài khoản số 190748229 của Nguyễn Q mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã ra lệnh phong tỏa tài khoản nêu trên;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 pro max (số imei 353894102440434), là tài sản do Q sử dụng tiền cầm chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Sh Mode, biển số 48E1-238.01 để mua;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen (số imei: 353970104348492), 01 thẻ Ngân hàng ACB tên Nguyễn Q, là tài sản cá nhân của Q;

- 01 ba lô; 01 áo thun ngắn tay; 01 quần thun dài màu đen, là trang phục Q mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp;

- 01 USB chứa dữ liệu ghi nhận hình ảnh Nguyễn Q thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại trước nhà số 325 Hoàng Sa, Phường Tân Định, Quận 1; 01 đĩa CD chứa dữ liệu ghi nhận hình ảnh Nguyễn Q thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại trước nhà số 51

Rạch Bùng Binh, phường 9, quận 1 TP. Hồ Chí Minh.

Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Nguyễn Văn U yêu cầu Nguyễn Q đền bù số tiền 25.000.000 đồng.
- Anh Nguyễn Văn Quốc H không yêu cầu bồi thường thiệt hại.
- Chị Trần Thị Ngọc H yêu cầu Nguyễn Q đền bù số tiền 35.000.000 đồng.

[2] Bản Cáo trạng số 48/CT-VKSQ1 ngày 01/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo Nguyễn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị hại Nguyễn Văn U khai sự việc anh bị mất trộm xe đúng như bị cáo trình bày. Anh U yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá chiếc xe là 25.000.000 đồng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Ngọc H khai chị không biết chiếc xe do bị cáo chiếm đoạt do xe có giấy tờ. Chị yêu cầu bị cáo bồi thường 35.000.000 đồng.

[3] Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, cùng tình tiết tăng nặng phạm tội từ 02 lần trở lên và các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; phần dân sự buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Văn U 25.000.000 đồng; cho chị Trần Thị Ngọc H 35.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen (số imei: 353970104348492) không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo, tạm giữ số tiền 20.574.689 đồng tài khoản số 190748229 của Nguyễn Q tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội để thi hành án; bán phát mãi 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 pro max (số imei 353894102440434) để thi hành án, 01 ba lô; 01 áo thun ngắn tay; 01 quần thun dài màu đen không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo Nguyễn Q không tranh luận, bào chữa. Bị hại Nguyễn Văn U, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Ngọc H không tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Q nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Q phù hợp với biên bản ghi nhận sự việc, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của nhiều bị hại. Tài sản chiếm đoạt của bị hại anh Nguyễn Văn U là 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Winner màu

trắng xanh biển số 64E1-465.34 có giá trị 26.333.000 đồng; của anh Nguyễn Văn Quốc H 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Sh Mode, biển số 48E1-238.01 có giá trị 35.000.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Q đã phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Tính nguy hiểm của hành vi bị cáo thực hiện là tổng cộng bị cáo thực hiện 2 lần phạm tội với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 61.333.000 đồng đây là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 và tình tiết phạm tội từ 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy hoàn cảnh của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Bị hại Anh Nguyễn Văn Quốc H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Bị hại anh Nguyễn Văn U yêu cầu bị cáo Nguyễn Q bồi thường trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 25.000.000 đồng, xét thấy yêu cầu bồi thường là có cơ sở nên cần buộc bị cáo bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Ngọc H cầm xe do bị cáo chiếm đoạt và đã giao xe lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, chị yêu cầu Nguyễn Q bồi thường số tiền 35.000.000 đồng, xét thấy chị H không biết xe do bị cáo chiếm đoạt nên không có lỗi, cần buộc bị cáo bồi thường cho chị 35.000.000 đồng

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen (số imei: 353970104348492) thu giữ của bị cáo được bị cáo sử dụng để liên lạc trong quá trình phá khóa, bán tài sản, là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 pro max (số imei 353894102440434), là tài sản do bị cáo sử dụng tiền cầm xe để mua, cần bán để thi hành án.

- Số tiền 20.574.689 đồng trong tài khoản số 190748229 của Nguyễn Q mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã ra lệnh phong tỏa tài khoản nêu trên. Số tiền này được sử dụng để thi hành án nên cần tiếp tục thực hiện lệnh phong tỏa để đảm bảo thi hành án.

- 01 ba lô; 01 áo thun ngắn tay; 01 quần thun dài màu đen thu giữ của bị cáo, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 thẻ Ngân hàng ACB tên Nguyễn Q, là tài sản cá nhân của bị cáo Q, cần trả lại cho bị cáo;

- 01 USB chứa dữ liệu ghi nhận hình ảnh Nguyễn Q thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại trước nhà số 325 Hoàng Sa, Phường Tân Định, Quận 1; 01 đĩa CD chứa dữ liệu ghi nhận hình ảnh Nguyễn Q thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại trước nhà số 51 Rạch Bùng Binh, phường 9, quận 1 TP. Hồ Chí Minh (kèm theo hồ sơ vụ án).

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải bồi thường.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Q phạm “Tội trộm cắp tài sản”.
- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017, xử phạt

Bị cáo Nguyễn Q 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2021.

Tiếp tục tạm giam Nguyễn Q để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Q bồi thường cho

1. Bị hại anh Nguyễn Văn U: 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng
2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Ngọc H: 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 129 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục duy trì hiệu lực của Lệnh phong tỏa tài khoản số 70/ĐT-ĐTTH ngày 10/3/2022 của Phó Thủ trưởng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đối với số tiền 20.574.689 (Hai mươi triệu, năm trăm bảy mươi bốn ngàn, sáu trăm tám mươi chín) đồng trong tài khoản số 190748229 của Nguyễn Q mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội, để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen (số imei: 353970104348492).

+ Bán tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 pro max (số imei 353894102440434) để thi hành án.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 ba lô; 01 áo thun ngắn tay; 01 quần thun dài màu đen.

+ Trả cho bị cáo Nguyễn Q: 01 thẻ Ngân hàng ACB tên Nguyễn Q.

(Phiếu nhập kho vật chứng số 29/22-PNK ngày 26/01/2022 tại Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, bị cáo Nguyễn Q chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.000.000 (Ba triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày

kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ;
- VKSND, CA, Chi cục THA Quận 1;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn